

# Dự án Bảo tồn nhà ở dân gian truyền thống - một hướng xã hội hóa tu bổ di tích

PGS-TS NGUYỄN QUỐC HÙNG\*

Ngày 31 tháng 2 năm 2005, tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (Hà Nội) diễn ra một sự kiện rất có ý nghĩa đối với những người làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam. Đó là sự kiện UNESCO Châu Á - Thái Bình Dương trao giải thưởng công trạng năm 2004 cho Dự án bảo tồn nhà ở dân gian truyền thống Việt Nam. Việc được nhận giải thưởng này không chỉ là vinh dự cho mỗi cá nhân, tập thể những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa của nước ta mà còn là sự công nhận của UNESCO về năng lực quản lý, điều hành, trình độ thực thi dự án tu bổ di tích có hiệu quả của đội ngũ các nhà quản lý, điều hành và tay nghề của nghệ nhân Việt Nam. Trong buổi lễ trang trọng đó, Ông Richard Engelhardt, cố vấn khu vực của UNESCO về văn hóa ở Châu Á - Thái Bình Dương, đã đánh giá Việt Nam là một trong những nước dẫn đầu khu vực về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Cố nhiên, sự đánh giá đó không chỉ vì chúng ta đã hai lần được nhận giải thưởng của UNESCO Châu Á - Thái Bình Dương (lần đầu vào năm 2000 với giải thưởng Dự án xuất sắc cho Dự án hợp tác bảo tồn khu phố cổ Hội An), mà còn vì nước ta đã có 6 di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) và thiên nhiên được UNESCO ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới cùng Tuyên bố kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại

(Quần thể kiến trúc Huế, Vịnh Hạ Long, Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng và Nhã nhạc- nhạc cung đình Việt Nam). Nước ta đã ban hành Luật di sản văn hóa (có hiệu lực từ 1/1/2002), Chương trình mục tiêu quốc gia về chống xuống cấp và tôn tạo di tích. Trên thực tế bộ mặt các di sản thế giới của Việt Nam đã được cải thiện rất nhiều so với trước khi được công nhận cả về công tác quản lý và công tác bảo tồn tôn tạo. Tại kỳ họp lần thứ 28 của Ủy ban di sản thế giới tại Tô Châu (Trung Quốc), Ủy ban đã nhiệt liệt hoan nghênh nước ta về việc tu bổ xuất sắc quần thể di tích Huế.

Trong bài viết này tôi không có ý định đi sâu phân tích về những nội dung nêu trên, mà như tiêu đề ban đầu, tôi muốn từ thực tiễn triển khai dự án rút ra một vài kinh nghiệm về xã hội hóa công tác tu bổ di tích, tập trung vào những di tích không thuộc sở hữu toàn dân, nhất là những di tích thuộc sở hữu tư nhân và sở hữu tập thể.

Nhà cổ dân gian truyền thống là một loại hình di sản văn hóa, trước đây ít được để ý, do hoàn cảnh lịch sử đất nước ta hết trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ lại phải đương đầu với sự bao vây cấm vận, nên trong thời gian ấy chúng ta chưa có điều kiện quan tâm đến loại hình di sản văn hóa này. Sự chú ý nghiêng hẳn vào các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh có tính cộng đồng cao như đình, chùa, đền, miếu...

\* PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Nhà ở dân gian truyền thống do tính chất đặc thù của nó nên chủ yếu thuộc sở hữu tư nhân và tập thể, hầu hết có quy mô nhỏ, phạm vi ảnh hưởng không lớn. Việc bảo tồn các ngôi nhà ở dân gian truyền thống đều do từng gia đình đảm nhiệm.

Bước vào nửa cuối thập niên chín mươi của thế kỷ trước, sau khi đất nước ta thực hiện đổi mới, mở cửa một thời gian, những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa dần nhận thức được tầm quan trọng của loại hình di sản văn hóa này. Một loại hình di sản có qui mô không lớn nhưng số lượng khá nhiều phân bố trên mọi làng bản, thôn, xóm. Sự hiện diện của những ngôi nhà ở dân gian truyền thống là một bộ phận cấu thành cơ bản, sự phản ánh trung thực về bộ mặt của mỗi làng, bản, thôn, xóm cổ truyền Việt Nam. Thật khó hình dung ra diện mạo của các làng, bản, thôn, xóm Việt Nam nếu không có hình bóng các ngôi nhà ở dân gian.

Chính từ nhận thức mới đó, được sự chấp thuận của Chính phủ, Bộ Văn hóa – Thông tin Việt Nam và Nhật Bản, từ năm 1997 cho đến nay Cục Di sản văn hóa đã phối hợp với Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa Nhật Bản và các cơ quan hữu quan (một số trường đại học và địa phương) tiến hành điều tra nhà ở dân gian truyền thống. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí đầu tư cho việc triển khai dự án có hạn nên không thể tiến hành điều tra trên phạm vi cả nước. Vì vậy, Ban quản lý dự án quyết định lựa chọn một số tỉnh ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam để làm thí điểm. Ở Bắc Bộ tiến hành điều tra nhà ở dân gian truyền thống tại các tỉnh Bắc Ninh, Nam Định, Lạng Sơn và Hà Tây; miền Trung triển khai ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, còn ở Nam Bộ là Đồng Nai và Tiền Giang.

Sau 8 năm triển khai dự án đã tiến hành trên địa bàn 12 tỉnh, hơn 5000 ngôi nhà có giá trị được phát hiện và lập hồ sơ bước đầu, hơn 500 ngôi nhà có giá trị cao trong số đó được lập hồ sơ chi tiết. Điều đó cho thấy khối lượng di sản văn hóa này trên cả nước ta còn rất lớn, nếu được mở rộng điều tra toàn bộ 64 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trên cơ sở kết quả điều tra, từ năm 2000 Chính phủ Nhật Bản thông qua tổ chức Jica đã tài trợ cho các đồng nghiệp Việt Nam và Nhật Bản thực hiện dự án tu bổ nhà ở dân gian truyền

thống. Với sự giúp đỡ tận tình của các bạn đồng nghiệp Nhật Bản, từ hỗ trợ tài chính đến trợ giúp về chuyên môn, khảo sát lập hồ sơ dự án, thiết kế kỹ thuật và chỉ đạo thi công. Trong vòng ba năm từ năm 2001 đến 2003 đã tu bổ được sáu ngôi nhà ở dân gian truyền thống tại 6 tỉnh là: Bắc Ninh, Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Nam, Đồng Nai, và Tiền Giang.

Thông qua điều tra nhà ở dân gian truyền thống chúng ta không chỉ nắm được tiềm năng, trữ lượng một loại hình kiến trúc truyền thống của đất nước với hàng vạn ngôi nhà cổ có giá trị. Quá trình hoạt động điều tra tại từng địa phương, từng căn nhà đã góp phần làm tăng nhận thức của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương về bảo vệ di sản văn hóa tại địa phương nói chung, nhà ở dân gian truyền thống nói riêng, nhất là trong bối cảnh đô thị hoá đang diễn ra rất nhanh chóng trên đất nước ta hiện nay. Bên cạnh sự chú ý nâng cao nhận thức của cộng đồng về một loại hình di sản văn hóa vốn ít thu hút được sự chú ý của toàn xã hội. Dự án còn đặt mục tiêu lôi cuốn sự quan tâm của một số viện nghiên cứu, trường đại học thuộc chuyên ngành kiến trúc, xây dựng đối với loại hình di sản văn hóa này, đối tượng chủ yếu được chú ý là sinh viên các trường đại học kiến trúc và xây dựng. Việc lôi cuốn thầy trò của một số trường đại học kiến trúc, xây dựng tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Huế tham gia dự án, tạo điều kiện cho họ có dịp tiếp xúc tìm hiểu giá trị của loại hình di sản văn hóa này. Thông qua quá trình tham gia điều tra, thầy giáo, sinh viên và cán bộ tham gia dự án còn được học hỏi, mở rộng sự hiểu biết về quy trình, hồ sơ, cách thức điều tra. Từ đó nhận thức của họ về giá trị những ngôi nhà cổ dân gian truyền thống được nâng lên. Việc dạy và học cũng có những bổ sung thực tiễn sinh động hơn.

Chủ nhân các ngôi nhà, trước đây vốn ít quan tâm đến việc bảo tồn những ngôi nhà cổ mình đang sở hữu, được tiếp đón các vị khách là những thành viên tham gia dự án đến nghiên cứu đo vẽ, chụp ảnh, ghi chép, phỏng vấn đã hiểu thêm giá trị ngôi nhà mình ở. Ngôi nhà không chỉ còn là tài sản riêng của gia đình, mà cao hơn thế nó đã được xem như tài sản văn hóa chung của cộng đồng do tổ tiên truyền lại. Từ đó nhận thức của chủ nhân các ngôi nhà cũng được nâng lên. Việc có phá dỡ ngôi nhà cổ do tiền nhân để lại để xây nhà mái bằng hay không sẽ được các vị chủ

nhân suy nghĩ, đắn đo nhiều hơn. Trong quá trình tiến hành điều tra không phải chỉ chủ nhân ngôi nhà và những người trong gia đình đó nhận rõ hơn giá trị ngôi nhà của mình mà cả làng, bản, chính quyền địa phương sở tại cũng được biết điều đó. Do vậy, niềm tự hào của những người sống trong các ngôi nhà cổ dân gian truyền thống có giá trị càng tăng lên.

Việc tu bổ thí điểm một số ngôi nhà truyền thống, theo đúng chuẩn mực quốc tế, đã góp phần nâng cao hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên gia và thợ thủ công Việt Nam tham gia trực tiếp tu bổ mỗi ngôi nhà, giúp họ có dịp hiểu thêm về bài bản của công tác tu bổ di tích. Việc áp dụng các kinh nghiệm dân gian truyền thống Việt Nam kết hợp với những kinh nghiệm, kiến thức tu bổ di tích do các chuyên gia Nhật Bản đã chuyển giao. Qua hoạt động này nhiều chuyên gia và đội thợ Việt Nam đã trưởng thành hơn trong công việc chuyên môn của mình.

Kết hợp với việc tu bổ mỗi ngôi nhà các bạn Nhật lại phối hợp cùng đồng nghiệp Việt Nam tổ chức những cuộc tập huấn tại thực địa. Ban quản lý dự án đã tổ chức được các cuộc tập huấn tại Hội An, Bắc Ninh, Nam Định, Thanh Hóa, Đồng Nai và Tiền Giang. Trong mỗi lần tập huấn, ngoài những cán bộ chuyên môn tại địa phương các cán bộ chuyên môn, thợ cả ở một số địa phương lân cận cũng được mời tham dự. Nhờ cách làm đó hàng trăm lượt cán bộ chuyên môn và thợ thủ công từ nhiều tỉnh trên cả nước đã được tập huấn. Trong các cuộc tập huấn học viên đã được nghe các bài giảng của một số chuyên gia Việt Nam và Nhật Bản giới thiệu lý thuyết, kinh nghiệm tu bổ di tích, sau đó tổ chức học tập, trao đổi tại công trường tu bổ di tích. Dự tập huấn học viên được hệ thống lại những kiến thức, kinh nghiệm quản lý, tu bổ di tích một cách có bài bản, được tiếp cận với những chuẩn mực chung theo quy định quốc tế. Đây là cơ hội tốt để các học viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về công tác quản lý và tu bổ di tích nhằm nâng cao chất lượng công việc tu bổ di tích và công tác quản lý, chỉ đạo quá trình tu bổ di tích tại địa phương và đơn vị công tác của mình.

Quy trình triển khai tu bổ mỗi ngôi nhà có thể gói gọn như sau: Kiến trúc sư của Nhật Bản và Việt Nam cùng tiến hành lựa chọn các ngôi nhà để tu bổ trong số những ngôi nhà tiêu biểu được

lựa chọn trong quá trình điều tra cơ bản. Những ngôi nhà này không chỉ vừa có giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật cổ truyền vừa phải là những ngôi nhà nếu tiến hành tu bổ còn có thể giữ được tối đa giá trị nguyên gốc. Nghĩa là sự hư hỏng của các bộ phận chính của bộ khung nhà không quá 50%. Sau khi đã chọn được ngôi nhà để tu bổ, ban quản lý dự án phải tiếp xúc với chủ nhân của ngôi nhà để trao đổi, tìm sự đồng thuận của họ đối với việc tiến hành tu bổ. Trên thực tế đã có những chủ nhân không đồng tình với việc tu bổ ngôi nhà của họ, nên lại phải chuyển tìm địa chỉ khác. Sở dĩ có tình trạng như vậy, vì khi chủ nhân ngôi nhà đồng tình với việc tu bổ, trên nguyên tắc ngôi nhà sẽ được xếp hạng di tích cấp tỉnh và chịu sự điều chỉnh của Luật di sản văn hóa. Một điều nữa là việc tu bổ ngôi nhà sẽ do Ban quản lý dự án Việt Nam- Nhật Bản tiến hành chứ không phải giao tiền cho chủ nhân ngôi nhà tự tiến hành tu bổ. Một động thái có tính nguyên tắc là ngoài nguồn kinh phí của dự án (Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ Việt Nam), mỗi chủ nhân ngôi nhà đều phải đóng góp 5% tổng kinh phí dự án để tu bổ chính ngôi nhà của mình. Động thái này có ý nghĩa nhắc nhở chủ nhân mỗi ngôi nhà tích cực hơn trong việc gìn giữ ngôi nhà của mình hơn là ý nghĩa về mặt tài chính.

Sau khi đã thống nhất về địa điểm và được sự đồng thuận của chủ nhân ngôi nhà, Ban dự án triển khai việc lập hồ sơ khảo sát hiện trạng, lập dự án và thiết kế kỹ thuật tu bổ di tích. Việc lựa chọn đơn vị thi công được thực hiện bằng biện pháp đấu thầu. Thông thường có ba đơn vị thi công tham gia đấu thầu. Tiêu chuẩn chính để chọn đơn vị thi công là những đơn vị bỏ giá rẻ nhất, đó là những thủ tục thông thường. Điều đáng quan tâm chính là, cũng với những thủ tục ấy, nhưng dưới sự chỉ huy của các chuyên gia Nhật Bản và Việt Nam, kết quả tu bổ những ngôi nhà cổ truyền thống đạt chất lượng rất cao. Còn đối với những dự án do riêng chuyên gia Việt Nam thực hiện, ít có công trình đạt chất lượng cao như vậy. Khi triển khai thi công, phía Nhật Bản cử hẳn một kiến trúc sư trùng tu di tích ở tại công trường chỉ đạo thi công từ lúc khởi công cho đến khi hoàn thành việc tu bổ ngôi nhà. Sự sốt sắng và tinh thần trách nhiệm cao của các chuyên gia Nhật Bản đã khiến cho chủ nhân các ngôi nhà rất cảm động. Niềm vinh dự vì ngôi nhà của mình được chọn tu bổ và ý thức trách nhiệm của những

người tham gia thực hiện dự án đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ di sản của chủ nhân mỗi ngôi nhà. Trong tấm bằng giải thưởng công trạng của UNESCO có ghi tên chủ nhân sáu ngôi nhà đã được tiến hành tu bổ theo dự án chính là sự ghi nhận những đóng góp của các chủ sở hữu tư nhân đối với dự án. Niềm vinh dự đó lại một lần nữa nhắc nhở chủ nhân các ngôi nhà cần có thái độ trân trọng đối với di sản văn hóa do tổ tiên để lại, vì họ không chỉ là những người được hưởng lợi từ dự án mà còn có niềm vinh hạnh được nhận giải thưởng.

Nhờ những nỗ lực đó, dự án tu bổ 6 nhà ở dân gian truyền thống của Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được thành công cả về mặt quản lý chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và việc phổ biến kiến thức mang tính chất cộng đồng, nhằm nâng cao chất lượng tu bổ di tích của dự án.

Bài học về xã hội hóa công tác tu bổ di tích khi triển khai dự án tu bổ nhà ở dân gian truyền thống là: Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đồng nghiệp Việt Nam và Nhật Bản; sự thống nhất giữa cơ quan trung ương và địa phương trong việc lựa chọn các mục tiêu đầu tư; sự đồng thuận giữa cơ quan nhà nước và các chủ sở hữu di sản về quan điểm đầu tư và bảo tồn, phát huy giá trị di sản lâu dài; kết hợp việc tiến hành tu bổ di tích với việc tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ di sản văn hóa; kết hợp giữa quá trình tu bổ với việc đào tạo, tập huấn tay nghề cho đội ngũ những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, từ những người làm công tác quản lý đến những người thợ thi công. Nếu Nhà nước chỉ cấp kinh phí cho việc tu bổ di tích thôi thì chưa đủ, muốn có công trình đạt chất lượng cao, cần phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, các kiến trúc sư trùng tu di tích phải bám công trường để chỉ đạo việc thi công. Nếu có gì khúc mắc phải báo cáo ngay đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Kính

nghiệm cho thấy những đội thợ được lựa chọn để tu bổ di tích không phải là những đội thợ được địa phương đánh giá cao. Nhưng với tay nghề của họ, dưới sự chỉ đạo của kiến trúc sư trùng tu Nhật Bản họ đã có thể tạo nên những công trình tu bổ có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy khâu mấu chốt để công việc tu bổ di tích ở ta hiện nay có chất lượng cao chính là đội ngũ các kiến trúc sư trùng tu di tích. Chúng ta cần tập trung để đào tạo nhiều hơn nữa những kiến trúc sư trùng tu có tay nghề cao, có đạo đức nghề nghiệp đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Trong lúc nước chúng ta còn thiếu các cơ quan và chuyên gia tư vấn xây dựng dự án và thiết kế kỹ thuật bảo tồn và phát huy giá trị di tích, chúng ta nên trân trọng, trọng dụng những người đã được qua các lớp đào tạo, tập huấn về công tác tu bổ di tích. Qua theo dõi chúng tôi thấy một số kiến trúc sư, nghệ nhân, đội thợ đã tham gia trực tiếp tu bổ di tích, hoặc tham gia tập huấn dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia Nhật Bản khi trở về địa phương đã tu bổ khá tốt di tích tại địa phương. Đáng tiếc có những địa phương vì những lý do khác nhau, các hiệp thợ này không còn được trọng dụng nữa, đó là một sự lãng phí cần phải khắc phục trong khi chúng ta còn rất thiếu những người được đào tạo như thế.

Bài học kinh nghiệm về xã hội hóa công tác tu bổ di tích rút ra trong quá trình triển khai dự án tu bổ nhà ở dân gian truyền thống chính là sự huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức quốc tế kết hợp với các cơ quan quản lý và chuyên môn của Việt Nam từ trung ương, địa phương đến người dân, sự kết hợp giữa các cơ quan quản lý và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, trong đó vai trò của đội ngũ cán bộ chuyên môn đóng vai trò rất quan trọng, quyết định sự thành bại về chất lượng của dự án.

N.Q.H

**SUMMARY: PROJECT ON FOLKLORE HOUSE RENOVATION – A TREND OF SOCIALIZATION IN RELIC RENOVATION (NGUYEN QUOC HUNG)**

Through the Cooperation project on traditional folklore house renovation between Vietnam and Japan, the article mentions a trend of socialization in relic renovation. At the same time it reminds that the socialization of relics renovation is effective, meeting the needs of specialization, quality or not requires not only financial factor but also a group of experienced experts on relics renovation with pure professional moral, without mercenary motives.